

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 22 – 01 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Phạm Xuân Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Quàng Văn D, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã M, huyện ML, tỉnh S; Nơi ở hiện tại: Khu T, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Quàng Văn Q và bà Lò Thị X; Có vợ là chị Lò Thị Đ và có 01 con sinh năm 2021. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ từ ngày 20/10/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lương Xuân H, sinh năm 199x; (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 197x; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn D không có việc làm ổn định. Sáng ngày 05/10/2023, D đến khu vực công khu công nghiệp Đ thuộc phường T, thành phố H để tìm việc làm. Tại đây, D gặp một người đàn ông tên Th (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), qua

nói chuyện Thắng biết D đang cần việc làm nên đã lấy số điện thoại 0972.002.xxx của D. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho D và bảo D đi giao pháo nổ của Th cho một người tên D ở huyện TK, tỉnh Hải Dương, D đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D đi đến khu vực cổng Khu công nghiệp Đ, nơi đã hẹn trước với Th, lúc này Th điều khiển xe ô tô, màu trắng, biển số 30 (D không nhớ hết biển số và đặc điểm xe) đến đón D. Trên đường đi, Th bảo D giao 8kg pháo nổ cho người tên D1 ở TK, khi giao xong, Th sẽ trả cho D 430.000đồng tiền công và cho D số điện thoại 0336.468.xxx của D1 (người nhận pháo). D lưu số điện thoại 0336.468.xxx vào danh bạ điện thoại là "*D1 Thứ Kỳ*" và kết bạn với "*D1 Thứ Kỳ*" trên ứng dụng Zalo có tài khoản tên là "*Tài Lộc*". Trên đường đi, D1 (người nhận pháo) đã gọi điện, nhắn tin và gửi vị trí theo định vị trên điện thoại trong ứng dụng Zalo cho D. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Th chở D dừng xe bên lề đường 391 thuộc thị tứ QP, xã QP, huyện TK, tỉnh Hải Dương và bảo D bê thùng pháo xuống. D bê 01 thùng bìa carton bên trong có pháo nổ xuống lề đường, đứng đợi người đến lấy pháo, còn Th lái xe đi đâu D không biết. Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, trong khi D đang đứng đợi người đến nhận pháo, thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện lập biên bản, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 thùng bìa carton kích thước (58x43,5x30)cm bên trong có 01 thùng bìa carton kích thước (34,5x25x22)cm chứa 32 vật hình trụ tròn có kích thước khác nhau, được quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn cháy màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu xanh, lắp sim số 0972.002.xxx.

Tại Kết luận giám định số 201 ngày 11/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: 27 vật có hình dạng tương tự nhau: hình trụ tròn, được quấn bằng giấy nhiều lớp, lớp ngoài cùng quấn bằng giấy màu, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn cháy màu trắng. Vật nhỏ nhất có kích thước: cao 10,5cm, đường kính 5,5cm. Vật lớn nhất có kích thước: cao 13cm, đường kính 7 cm. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 6,919kg; 05 vật có hình dạng tương tự nhau: hình trụ tròn, được quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn cháy màu trắng. Vật nhỏ nhất kích thước: cao 10 cm, đường kính 4,5 cm. Vật lớn nhất có kích thước: cao 12,5 cm, đường kính 10 cm. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 1,421 kg.

Tổng khối lượng pháo nổ gửi giám định là 8,34 kg.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTK, ngày 22 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình

sự: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là đúng và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 05/10/2023, tại đường tỉnh 391 thuộc thị tứ QP, xã QP, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Quảng Văn D có hành vi vận chuyển trái phép 8,34 kg pháo nổ để lấy tiền công là 430.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ vận chuyển pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng số lượng pháo mà bị cáo vận chuyển là 8,34kg, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông mà còn là nguyên nhân gây ra những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, điều đó cũng đã đủ tính chất răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm: 01 thùng bìa carton bên trong có 01 thùng bìa carton chứa 29 vật hình trụ tròn, được quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn cháy màu trắng, ngày 17/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã tiêu hủy theo quy định nên không đặt ra xem xét; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0972.002.xxx.

[7] Đối với người đàn ông tên Th thuê Quàng Văn D vận chuyển pháo và người tên D là người nhận pháo, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với chị Tô Thị Kim L sinh năm 1985, trú tại: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đứng tên đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0336.468.xxx. Quá trình điều tra xác định, chị L không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên, nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 03 (Ba) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/10/2023. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

2. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu xanh; tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0972.002.xxx.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Quàng Văn D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mỹ Như